TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-01-2020
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức: Bà Ngô Thị Hồng Phương.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. (Có mặt)

HKTT: Tổ 58, ấp Liên Sơn, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Nơi ở hiện nay: Tổ 50, ấp Liên Lộc, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Lê Trung T, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 58, ấp Liên Sơn, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Nơi ở hiện nay: Tổ 50, ấp Liên Lộc, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Trung T chung sống vợ chồng với nhau có đăng kí kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Trong suốt quá trình chung sống bà H và ông T phát sinh

nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên say xỉn về nhà cầm dao đe dọa giết bà H, thường xuyên chửi bới xúc phạm danh dự của bà H và đánh đập vợ con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông T không còn nên bà H yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Trung T có 02 người con chung là Lê Nữ Quỳnh Như sinh ngày 09-10-2004 và Lê Nguyễn Hoàng Anh sinh ngày 15-6-2016. Bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 02 người con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Trung T:

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã T hành xác minh nơi cư trú của ông Lê Trung T tại công an xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; kết quả xác minh như sau: Ông Lê Trung T có hộ khẩu thường trú tại Tổ 58, thôn Liên Sơn, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hiện nay ông T đang thường xuyên sinh sống tại địa chỉ tổ 50, ấp Liên Lộc, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; ông T có đăng kí tạm trú tại địa chỉ tổ 50, ấp Liên Lộc, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Toà án đã T hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Lê Trung T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Ông T không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự T hành xét xử vắng mặt ông Lê Trung T.

Nội dung:

Về ly hôn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Trung T.

Về con chung: Giao cháu Lê Nữ Quỳnh Như sinh ngày 09-10-2004 và Lê Nguyễn Hoàng Anh sinh ngày 15-6-2016 cho bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có thay đổi theo qui định của pháp luật. Ông Lê Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn ông Lê Trung T hiện đang thường xuyên sinh sống tại địa chỉ tổ 50, ấp Liên Lộc, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và có đăng kí tạm trú tại địa chỉ này nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Trung T đến phiên tòa nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Trung T chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn từ năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà H nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông T là do ông T thường xuyên say sỉn về nhà cầm dao đe dọa giết bà H, thường xuyên chửi bới xúc phạm danh dự của bà H và đánh đập vợ con.

Tại đơn xin xác nhận của bà Nguyễn Thị H vào ngày 17 tháng 10 năm 2019; tổ trưởng tổ 50, ấp Liên Lộc, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, nơi bà H và ông T hiện đang sinh sống đã xác nhận ông Lê Trung T có uống rượu gây gỗ, đánh đập vợ con và gây mất anh ninh trật tự thôn xóm.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa tuy nhiên ông T đều vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông T đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông bà H và ông T.

Từ các căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Trung T là có thật, không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Trung T có 02 người con chung là Lê Nữ Quỳnh Như sinh ngày 09-10-2004 và Lê Nguyễn Hoàng Anh sinh ngày 15-6-2016, các con hiện đang sống chung với bà H và được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 02 người con chung. Xem xét điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà H hiện đang thường xuyên sinh sống tại địa chỉ tổ 50, ấp Liên Lộc, xã Xà Bang, huyện Châu Đức và hiện đang làm công nhân tại công ty TNHH sản xuất và thương mại Vỹ Khang với mức thu nhập bình quân hàng tháng là khoảng 8.000.000đ; như vậy bà H có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định nên đảm bảo điều kiện để trực tiếp nuôi con. Nguyện vọng của cháu Lê Nguyễn Quỳnh Như cũng muốn được ở cùng bà H sau khi bà H và ông T ly hôn; cháu Lê Nguyễn Hoàng Anh hiện đang do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không có ý kiến, nguyện vọng về việc người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, để tránh cuộc sống hiện tại của các cháu bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Nữ Quỳnh Như sinh ngày 09-10-2004 và Lê Nguyễn Hoàng Anh sinh ngày 15-6-2016 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Lê Trung T cấp dưỡng nuôi các con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ mỗi tháng trên mỗi người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên trong quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Lê Trung T cấp dưỡng nuôi các con. Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà H về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con tuy nhiên bà H vẫn không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; xét đây là sự tự nguyện của bà H nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà H.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Lê Trung T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84,116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H; bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Trung T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lê Nữ Quỳnh Như sinh ngày 09-10-2004 và Lê Nguyễn Hoàng Anh sinh ngày 15-6-2016 cho bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Lê Trung T cấp dưỡng nuôi các con. Ông Lê Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0000637, ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Trung T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Trung T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Xà Bang, H.Châu Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền